| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN SÔNG LÔ**<br>**TỈNH VĨNH PHÚC** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 29/2018/HSST
Ngày 29 tháng 8 năm 2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ - TỈNH VĨNH PHÚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Quốc Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Túc; ông Nguyễn Tiến Dũng

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Huyền - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Sông Lô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Bà Trịnh Hoàng Miên, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Hội trường Ủy ban nhân dân xã N, huyện S, tỉnh V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2018/HSST ngày 16 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Duy T (tên gọi khác: không), sinh ngày 06/12/1989 tại thôn T, xã B, huyện S, tỉnh V; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: làm ruộng; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ Đỗ Duy T, sinh năm 1961; mẹ đẻ Nguyễn Thị B, sinh năm 1964; vợ là Nguyễn Thị Nhật L, sinh năm 1990; có 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2018, hiện đang bị tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (Hôm nay có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng: Bà Trần Thị L, sinh năm 1960; địa chỉ thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh V (vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 12/6/2018, do không có ma túy để sử dụng nên Đỗ Duy T trú tại thôn T, xã B, huyện S, tỉnh V đi bộ ra đường rồi đi nhờ xe máy của một người đi đường xuống khu vực Trung tâm y tế huyện L – huyện L, để hỏi mua ma túy sử dụng cho bản thân. Đến nơi, T một mình đi bộ đến cổng Trung tâm y tế huyện L gặp một nam thanh niên tự giới thiệu tên là H, T hỏi H "Có ma túy không bán cho em hai trăm". H đồng ý và chở T bằng xe máy của H đến cổng nghĩa trang Lòng Thuyền thuộc thôn Đ, xã T, huyện Sô. Tại đây, H bảo T

đưa tiền cho H nhưng do không mang tiền theo nên T bảo H "Cho em nợ đến sáng mai em trả tiền cho anh". H đồng ý và bảo T "Mày đến trước cổng nghĩa trang mà lấy hàng, tao để trong bao thuốc lá". Sau đó, H điều khiển xe máy đi đâu không rõ còn T một mình đi bộ đến cổng nghĩa trang Lòng Thuyền thì thấy 01 bao thuốc lá Thăng Long. T cầm bao thuốc lá và mở ra thì thấy bên trong có 01 gói ma túy heroin, T cầm gói ma túy heroin trong lòng bàn tay phải đang đi tìm chỗ để sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện Sông Lô phát hiện, bắt quả tang, lúc này khoảng 12 giờ 15 phút.

Về vật chứng thu giữ:

- 01 gói chất bột màu trắng gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng của bao thuốc lá trong lòng bàn tay phải của Trường được niêm phong ký hiệu A1.

Ngày 15/6/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có kết luận giám định số: 782/KLGĐ, kết luận: *Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,1935 gam (không phẩy một chín ba năm gam, không kể bao bì) loại heroine.*

Ngày 17/6/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có kết luận giám định số: 807/KLGĐ, kết luận: *Khối lượng chất ma túy (heroin) trong 0,1935 gam mẫu của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là 0,1735 gam (không phẩy một bảy ba năm gam).* Hoàn trả trực tiếp cho cơ quan trưng cầu gồm: 0,0937g mẫu và toàn bộ bao gói.

Đối với nam thanh niên tên H, T khai mua ma túy của H nhưng không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của nam thanh niên này ở đâu nên Cơ quan điều tra không xác định được con người cụ thể.

Đối với vỏ bao thuốc lá Thăng Long, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Duy T đã thành khẩn khai nhận hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số: 34/CT-VKS ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Đỗ Duy T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo Đỗ Duy T. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Duy T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 12/6/2018. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô truy tố.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo được trở về với gia đình, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong Hồ sơ vụ án đã được xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên huyện Sông Lô trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên toà bị cáo Đỗ Duy T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 12/6/2018 tại khu vực cổng nghĩa trang Lòng Thuyền thuộc thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh V, Đỗ Duy T đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy có trọng lượng 0,1735g Heroine thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Lô bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập đúng theo trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo như trên đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

*Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*

*1.Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

.....

*c) Hêrôin..... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

.....

Do đó bản cáo trạng số: 34/CT-VKS ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Đỗ Duy T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma tuý, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội khác. Vì vậy cần

phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo là người có sức khoẻ nhưng không chịu lao động chân chính, bị cáo lao vào con đường nghiện ngập ma túy, để có ma túy sử dụng bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy là loại chất gây nghiện bị Nhà nước cấm. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo luôn thành khẩn khái báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đỗ Duy T là người nghiện ma túy không có thu nhập, công việc không ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Vật chứng vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy 0,1935g ma túy Heroine, cơ quan giám định hoàn lại 0,0937g mẫu và toàn bộ bao gói.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Duy T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Áp dụng điển c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Duy T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2018.

3. Xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 0,1935g ma túy Heroine, cơ quan giám định hoàn lại 0,0937g mẫu và toàn bộ bao gói. (Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/8/2018 giữa Công an huyện Sông Lô và cơ quan Thi hành án huyện Sông Lô).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 quy định về Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đỗ Duy T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**
**(đã ký)**

- Công an huyện Sông Lô;
- TTG Công an tỉnh Vĩnh Phúc.
- Bị cáo;
- Sơ tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu: HS, VP.

**Trần Quốc Hồng**